

Giữ vững niềm tin vào Chính pháp

ISSN: 2734-9195

14:06 29/06/2023

Tác giả: **Nguyễn Cẩm** Phật học Từ Quang (tập 44)

Vì sao quay lưng với chùa?

Gần đây trên mạng xã hội có bài viết của Trần Tân (Hà Nội) nêu lên lý do anh ấy quay lưng với chùa, nhận được một số người hưởng ứng. Không tiện ghi nguyên văn, tôi chỉ tóm tắt những ý chính. Anh quay lưng với chùa vì:

- Hiện tượng sư sãi thiếu trang nghiêm trong tác phong sinh hoạt, sử dụng phương tiện cao cấp, thời thượng...
- Chùa trở thành Trung tâm du lịch tâm linh chú trọng phô trương bề ngoài. Vô tình mất tính trang nghiêm của nơi thờ tự. Chung quanh chùa bán thịt rừng, trong khu du lịch dự kiến có cả quần thể giải trí, sân golf,...(?) (Xin miễn nêu tên)
- Có bán vé vào cổng, một số lại chủ trương an sao giải hạn. Theo tin các báo, hàng trăm người ngồi dưới cái lạnh 14 độ C chờ giải hạn sao La Hầu ở một ngôi chùa phía Bắc.
- Quần chúng trở thành mộ đạo một cách si mê thiếu tỉnh táo và không quan tâm giáo lý chân chính.
- Tuy nhiên tác giả vẫn kết luận: *“Tôi không đi chùa, nhưng tôi để Phật ở trong tâm. Tâm mình trong sáng, mình sống thiện lương, không tham lam hại người, thì mình chẳng cần sám hối, chẳng cần lên chùa dâng lễ cho to, cúng dường cho lớn, “hối lộ” để mong thần Phật xá cho những tội lỗi của mình... Mặc ai lên chùa cứ lên, tôi chính thức quay lưng!”*

Sự quyến rũ của đạo Phật

Cổ Thiên sư Nhất Hạnh trong tác phẩm *“Tri kỷ của Bụt”* có đề cập đến hai quyến rũ lớn nhất của đạo Phật: Một là thần hóa Phật, hai là tìm một cái ngã để giải thích rõ ràng và hướng dẫn tu học. Chúng ta hãy nói về cái quyến rũ thứ

nhất là biến Phật thành một tôn giáo thuần túy tín mộ: đạo Phật của sự tín mộ (Le Bouddhisme de la dévotion), chắc chắn được nhiều người theo hơn là **đạo Phật của tuệ giác** (Le Bouddhisme de la sagesse). Chúng ta luôn cần một đối tượng để thương yêu, kính ngưỡng và tôn thờ. Mỗi khi ta hướng tâm theo đối tượng đó ta bớt khổ rất nhiều. Khi để tâm theo Bốn phép tùy niệm (Phật, Pháp, Tăng, Giới) thì ta bớt khổ, ta thấy khỏe, ta có tự do.

Trong thời Thế tôn còn tại thế, Ngài có nói tới chuyện đó. Ngài đi thăm thầy Vakkali và hỏi: *“Thầy còn tiếc nuôi gì không trước khi chết?”*

Thầy Vakkali trả lời: *“Dạ, bạch đức Thế Tôn, con không còn tiếc nuôi gì. Con chỉ hơi tiếc là con bệnh quá nên không thể lên núi Thúru để thăm ngài”.*

- Phật nói: *“Nhục thân của tôi, hình hài năm uẩn tôi đây là vô thường, sinh diệt. Thầy đã có pháp thân của tôi rồi thì tại sao cần hình hài này làm gì nữa?”*

Thiền sư giảng rằng *“Phật cũng là pháp thân (dharmakaya), nguyên lý tâm linh, là Phật tính... Khi hình hài này không còn thì pháp thân vẫn tiếp tục nên ta có vị Phật ngàn đời (living Buddha) Khuynh hướng này thánh hóa Phật trở thành đối tượng thờ phượng, tín mộ và biến đạo Phật thành một tôn giáo. Chư Phật thuộc về thế giới xuất thế gian, có thọ mạng không biên giới còn chúng ta những kẻ phàm phu có sinh có diệt. Đại chúng bộ đã vạch ra ranh giới giữa thế gian và xuất thế gian, giữa phàm và thánh. Đó là thể lưỡng nguyên, không trung thực với giáo lý bất nhị mà Phật dạy. Sen chỉ là sen, bùn chỉ là bùn, trong khi chúng ta biết rõ không có bùn thì không có sen”.*

Với đạo Phật tuệ giác không có gì thuộc về thế gian và xuất thế gian. Đám mây là không sinh không diệt. Tuy không còn trên trời nhưng đám mây nào đã chết. Ta thấy sự tiếp nối của đám mây trong cơn mưa, lọn tuyết hay dòng sông... Không chỉ đức Thế tôn mà chính chúng ta phàm phu tục tử cũng có thọ mạng vô lượng. Phật của thế hệ chúng ta đang mặc T-shirts hay quần jean mà chúng ta không biết, đang có mặt trong các hình thái khác cũng như trong ly trà có đám mây ngũ sắc ngày xưa. Đất Mẹ hay dòng sông cũng là những vị Bồ tát mà ta tiếp xúc không chỉ bằng tâm mà bằng cả tay chân. You may be in the company of a Buddha, you may be in the company of several Bodhisattvas but you don't know. Về quan điểm này, có người sẽ nói thiền sư có khuynh hướng phiếm thần luận (Pantheism) chẳng? Nhưng không, Phật và Bồ tát vẫn quanh ta, trong ta.

Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc Phat Hoc Tu Quang Giu Vung Niem Tin Vao Chanh Phap

An tâm hay an sao?

Dù theo Phật giáo tín mộ hay tuệ giác, chúng ta cũng phải nhớ *“Chẳng có hạnh phúc nào có thể so sánh với sự yên tĩnh của tâm trí”* (Digha - Nikaya). Nên theo đúng giáo lý nhà Phật, chẳng có vì sao nào chi phối cuộc đời ta, nên La Hủ, Thái Bạch, Vân Hớn... đều thuộc một hệ tư tưởng khác, không thuộc Phật giáo. Nói như Đạt lai Lạt ma, *“Chẳng có ngày tốt và ngày xấu. Ngày nào anh có ý niệm tốt, làm điều thiện thì là ngày tốt và ngược lại, ngày nào anh nuôi tâm sân hận, thù ghét, toan tính chuyện xấu thì là ngày xấu”*. HT Thích Đức Nhuận nhận định: *“Đạo Phật tượng trưng cho lý tưởng sống cao siêu và rất thực tiễn của con người. trong một chữ pháp. Có nghĩa là ‘vạn sự vạn vật’ tức Nhất thiết pháp. Lễ sống, cách sống, lối sống và mọi sự sống trên đời đạo Phật đều trình bày chính xác từ đại thể tới chi tiết của từng sự vật, hiện tượng - Pháp nhĩ như thị, muôn vàn sự vật bản lai là như thế đó. Đạo hình dung qua thường (chân thường, vĩnh viễn), lạc (an vui giải thoát), ngã (tự chủ, tự do, tự tại) và tịnh (trong sạch, sáng suốt, hoàn toàn) (TDN, Phật học tinh hoa). Niết bàn là một trạng thái tâm linh hoàn toàn tĩnh, biểu thị sự an vui, tự tại, giải thoát sau khi diệt trừ hết tham, sân, si bằng những pháp môn thông dụng như tứ nhiếp pháp, lục hòa...”*

Đức Phật là người cầm đuốc dẫn đường, là bậc đạo sư muôn thuở. Giáo lý đạo Phật là dạy cho con người quán đạt chân lý để tự thân giải thoát khổ đau mê tối... Ngoài ra, nhà Phật nhấn mạnh giá trị bình đẳng giữa Phật và chúng sinh, một sự bình đẳng triệt để và cứu cánh là, tất cả chúng sinh đều có Phật tính và sẽ thành Phật trong mai sau, nếu chúng sinh biết giác ngộ.

Giáo lý Tứ y

Về chuyện tác giả Trần Tân phàn nàn, thất vọng về hành vi, dung nghi, ứng xử của một *“bộ phận”* tăng sĩ nào đó, chúng ta hãy nhớ Phật cũng đã hiểu và nhìn thấy điều ấy cách đây hơn 2.500 năm khi Người dạy giáo lý tứ y. Phải hiểu rằng họ cũng đang trong quá trình tu tập, rèn luyện và vượt qua những cám dỗ đời thường. Tứ y và tứ bất y, tức bốn điều nên và không nên y cứ, nương tựa.

Tứ y bao gồm: Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ, y trí bất y thức, y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh. Chúng ta hãy đào sâu hai y cứ đầu tiên.

Y pháp bất y nhân, nghĩa đen là y theo giáo pháp, chẳng dựa theo người.

Chúng ta biết rằng đời sống thực tế (thân giáo) của bậc tu hành luôn là cách trao truyền mạnh mẽ và có công năng chuyển hóa người học hơn những bài thuyết giảng (khẩu giáo). Bởi giáo pháp của Phật phải tự mình đến để chứng tri, để thông đạt chứ không thể nắm bắt trên ngôn từ vốn không thể chuyên chở hết nghĩa lý. Nếu vì căn cơ mà phải sử dụng ngôn từ thì đó cũng chỉ là một sự cố gắng. Và tất nhiên, những ngôn từ đó phải tương ứng với sự thực hành (ngôn hành hợp nhất). Nhưng trong thực tế, có khi hành vi, ứng xử của người truyền

giáo gây nghi ngại, dẫn đến việc gây thất vọng, mất niềm tin nơi tín đồ nhất là khi họ theo Đạo Phật tín mộ. Tuy nhiên, giáo lý y cứ thông thường giải thích rằng Phật pháp là chân lý, quý giá và khó gặp, vì thế không nên đối chiếu, ty hiềm nơi tư cách người nói pháp hay chấp vào hành vi, ứng xử của người nói pháp có khi không đúng đắn, để rồi bỏ lỡ cơ hội nghe pháp, tự thân mất sự lợi lạc. Cứ y theo giáo pháp của Phật mà tu hành, người nói ra giáo pháp ấy tốt hay xấu không quan trọng. Tuy nhiên, kinh Đại Bát Niết Bàn (Sđd, tr.209) nói cụ thể hơn về vấn đề này, y pháp bất y nhân có nghĩa là y chỉ vào Pháp tính tức Phật tính, Như Lai vì pháp tính thường trụ, không y chỉ vào người (nhân) vì là hữu vi tức vô thường, sanh diệt.

Y nghĩa bất y ngữ, tạm dịch là y theo nghĩa lý, không y theo ngôn ngữ văn tự. Phật thuyết pháp với ý nghĩa sâu xa nhằm biểu đạt và thể nhập chân lý. Ngôn ngữ, văn tự chỉ là công cụ diễn đạt Trung đạo đệ nhất nghĩa, giúp người tu nhận ra chân lý để hành trì và thân chứng, bởi thế không nên bám víu và quá cố chấp vào văn tự, vì “*ngôn dĩ tải đạo*” mà thôi.

Y trí bất y thức, nghĩa là y theo trí tuệ, không y theo vọng thức phân biệt. Vì vậy, “*duy tuệ thị nghiệp*” chính là phương châm tu học của hàng đệ tử Phật.

Y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh, có nghĩa là y theo các kinh điển liễu nghĩa, chẳng y theo các kinh điển không liễu nghĩa. Những kinh điển chỉ thẳng đến quả vị giải thoát viên mãn (Phật quả) là kinh liễu nghĩa. Người tu hướng về Vô thượng Bồ đề, tất nhiên phải y cứ vào kinh liễu nghĩa để hành trì nhằm thành tựu giác ngộ rốt ráo, thành Phật.

Ngôi chùa đẹp nhất

Chúng tôi xin trích lại một đoạn trong bài viết trước đây về “*Ngôi chùa đẹp nhất*” để hành giả, tín đồ có thấy nên quay lưng với chùa nữa hay không?

Theo B'su Danglu, “*Muốn bảo vệ đạo Phật một cách hữu hiệu, mỗi người Phật tử phải xây một ngôi chùa cho chính bản thân mình... Chùa đây đích thực là ngôi đại hùng bửu điện trong đó người Phật tử trở về tìm thấy nội tâm mình... Đó là ngôi chùa vững chắc có thể che chở cho ta không bị những ngọn cuồng phong của thế cuộc xô đẩy và lôi cuốn... Vào thế kỷ 11, có một vị thiền sư Việt Nam tên là Ngộ Ấn, thiền sư này đã thực hành và truyền dạy pháp môn Tam bản: ‘Dĩ thân vi Phật, dĩ khẩu vi Pháp, dĩ tâm vi thiền’.* “*Giáo lý tam bản dạy người chấm dứt sự truy cầu rong ruổi bên ngoài và trở lại với ngôi chùa thân, khẩu ý,...*” Ông lo sợ “*Con người thời đại cảm thấy lạc lõng và bị biến thánh máy móc. Đạo Phật là gì nếu không phải là những pháp môn giúp ta thực hiện sự trở về kia? Nhưng làm sao chúng ta có thể tìm thấy được bản chất của đạo Phật nếu ta chưa có cảm giác là chúng ta cần đến đạo Phật? Chỉ sợ chúng ta không đủ sức sử dụng*

đạo Phật để cứu bản thân mình”. (B’Su Danglu - Đạo Phật ngày mai, Lá Bối, 1970)

Trong kinh có đoạn viết kể rằng một hôm có nhà lãnh đạo một giáo phái tới thăm và hỏi Phật: “Tu theo đạo ngài thì ngày ngày làm gì?” Phật nói: “Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống...v.v”. Người kia hỏi “Vậy thì có gì đặc biệt ? Người thế gian cũng làm hết như vậy?” Phật nói: “Đặc biệt chứ. Người đời tuy có đi đứng nằm ngồi ăn uống nhưng họ không biết họ đi đứng nằm ngồi ăn uống. Còn chúng tôi đi, chúng tôi biết là chúng tôi đi, khi chúng tôi đứng, chúng tôi biết là chúng tôi đứng, vân vân...”

“Ý thức được mọi hành động và chuyển biến tâm ý mình là bắt đầu thực hiện định lực. Nó là chỗ nương náu cho ta, cho hiện sinh ta. Phật dạy “Khi tâm định thì tuệ sinh”. Khi con người đã đứng vững thì tổ chức của con người không trở lại đề nén và câu thúc con người. Xã hội tính không còn chống đối và tiêu diệt nhân tính. Ta thấy được trong ý thức cá nhân và trong ý thức xã hội cộng đồng, những vấn đề chính của con người và xã hội. Cái nhìn của ta cũng như của xã hội sáng hơn, và như thế nghĩa là đạo Phật được bảo vệ một cách đích thực”. (B’su Danglu, sđd)

Ngài cũng cho rằng một nền Phật giáo hưng thịnh không phải chỉ có đông đảo tăng lữ, tu viện nguy nga mọc lên cùng khắp, hay tăng lữ có thế lực trong phạm vi thế quyền. Ở đây chúng ta ghi nhận đã có nhiều người băn khoăn về việc những nơi thờ tự trùng tu mọc lên khắp nơi, những khu du lịch tâm linh mệnh mông thu hút một lượng tín đồ khá đông nhưng rồi sau khi cúi vào tay những pho tượng những đồng tiền lẻ, cầu xin bằng các thứ nghi lễ rườm rà, họ vẫn bỏ bữa, ăn nhậu sau khi ra khỏi chùa, tạt vào những quán thịt rừng gần đấy. Cũng như sẵn sàng nhảy bổ vào nhau khi va quẹt xe trên phố, nghĩa là Phật pháp vẫn như nước trên các lá khoai... Nhìn sang Thái Lan hay Lào, dù đường kẹt xe thế nào đi nữa, họ vẫn kiên nhẫn chờ và chúng ta không nghe dù chỉ là một tiếng kèn xe vang lên hân học ở bất kỳ đâu. Chúng ta tự hỏi họ thấm nhuần chữ Nhẫn của nhà Phật hay đó là nếp sống văn minh của họ.

GS Cao Huy Thuần, trong lời tựa tập sách “Hạnh đức của Bồ-tát Phổ Hiền” của HT. Thích Trung Hậu đã giải thích ý nghĩa của việc lạy và khi ta cúi đầu nghĩa là “... vất cái ngã mạn ấy đi. Vất luôn câu hỏi “Tại sao phải lạy? Càng cúi sát, càng rập mình, ngã mạn càng mất... Khi tôi lạy mà lòng an vui, Ngài (Phổ Hiền) biết. Khi tôi lạy mà lòng bất an, Ngài cũng biết, mà còn biết rõ hơn nữa. Thân tôi chạm đất như vậy là ở năm điểm. Ở điểm thứ nhất, tôi biết: tôi không sát sinh... thứ hai: tôi không trộm cướp... thứ ba: tôi không nói dối... thứ tư: tôi không tà dâm và thứ năm: tôi không say rượu... Sám hối thì cúi rập mình xuống, vất hết ngã mạn đi, bởi vì còn ngã mạn thì không biết hổ thẹn”.

Và ánh mắt đẹp nhất là luôn nhìn mọi người chan chứa lòng từ bi, trái tim khỏe nhất là luôn bao dung tất cả, thế ngồi đẹp nhất là luôn vững chãi, bình thản trước những hơn thua, được mất và nội tâm ta trong sáng là ngôi chùa đẹp nhất.

Nói như HT.Đức Nhuận “Đạo Phật đã đặt con người vào thế chủ động, để tự cứu mình và cứu người, cứu đời, một cuộc dấn thân có ý nghĩa. Mọi giá trị trong đạo Phật là chân hóa, thiện hóa và mỹ hóa”.

Tác giả: **Nguyễn Cẩm** Phật học Từ Quang (tập 44)